

KINH XUẤT DIỆU

QUYỂN 19

Phẩm 19: HOA

*Ai chọn được đất
Bỏ gương lấy trời
Chỉ nói Pháp cú
Như lựa hoa đẹp?*

Như Lai nói bài kệ này nhằm gây thắc mắc, nhưng không ai có khả năng hỏi han, cho nên Đức Phật lại nói: Ai chọn được đất, bỏ gương lấy trời, chỉ nói Pháp cú, như chọn hoa đẹp? Đức Phật dùng bài kệ trả lời:

*Người học chọn đất
Bỏ gương lấy trời
Khéo nói Pháp cú
Hái được hoa đức.*

Người học có khả năng lựa chọn đất: Chỉ cho bậc A-la-hán hưởng. Thế nào gọi là đất? Đất chỉ cho hạt giống ái dục. Người học có lòng tin chọn lựa đất tốt, nhổ bỏ gốc rễ ái dục và tự đạt được đạo quả, cho nên nói: Người học chọn đất.

Bỏ gương lấy trời: Người học đạo, tu hành từ thế gian này, trên đến các trời phải tìm gốc ái mà nhổ hẳn nó, không cho dư sót. Trời, quỷ thần, tám bộ tướng quân, hễ ai còn gốc ái thì đều nhổ bỏ hết, cho nên nói: Bỏ gương sinh lên cõi trời.

Khéo nói Pháp cú, hái được hoa công đức: Cú thân, vị thân phân biệt nghĩa lý, mổ xẻ từng phần bằng trí vô ngại. Cởi mở hết các trói buộc, như người học hái các hoa đẹp để làm tràng hoa trang điểm, đem bán thì được nhiều tiền, ngắm mãi không chán. Người khéo nói pháp cú cũng vậy, là giảng rộng chỗ sâu kín, chọn lấy những điều nhiệm mầu, cho nên nói: Khéo nói Pháp cú.

M

*Phá rừng chớ đốn cây
Trong rừng lắm ghê sợ
Phá rừng tên rừng mất
Không rừng gọi Tỳ-kheo.*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy Đức Phật đang nói pháp cho vô số chúng đang vây quanh trước sau để nghe, thì có một người, lòng tin vững chắc, bỏ vợ con, gia nghiệp và bà con họ hàng, đi xuất gia học đạo, cầu làm Sa-môn. Lúc ấy, ở trước đại chúng, vị này nhớ lại những thú vui năm thứ dục lạc ngày xưa, những bóng hình gái đẹp như chồn vờn trước mặt. Bộ phận sinh dục nổi dậy, trong tâm rất xấu hổ, thầy liền đến nơi vắng vẻ dùng dao chặt bỏ bộ phận sinh dục, máu chảy đầm dề, thầy ngất xỉu, không tự hay biết.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng:

–Các thầy hãy xem người si mê kia, những điều cần gom lấy thì không gom lấy,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cái không cần phải chặt bỏ lại đi chặt bỏ. Ai muốn chặt bỏ thì phải chặt bỏ các phược kết sử, chứ sao lại chặt bỏ bộ phận sinh dục?

Do vậy, Như Lai liền nói ba bài kệ sau:

*Phá rừng chớ đốn cây
Trong rừng lắm ghê sợ
Khoảng rừng chưa phá
Cột trói lắm người.
Phá rừng chớ đốn cây
Trong rừng lắm ghê sợ
Tâm cột chưa mở
Như ghé bám mẹ.*

Khoảng rừng chưa phá, cột trói lắm người: Chưa dứt bỏ hết kết sử trói buộc, các ý nghĩ vọng tưởng rong ruổi, không thể chuyên nhất, cho nên nói: Khoảng rừng chưa phá, trói cột nhiều người.

Tâm cột chưa mở: Như người tu khổ hạnh thường ưa thích chốn núi rừng. Vì sao? Vì nhờ nơi non vắng ấy mà thành đạo, cho nên nói: Tâm cột chưa mở.

Như ghé bám mẹ: Như con ghé mới đẻ, không khi nào rời xa mẹ, các loài chúng sinh này cũng lại như vậy, các kết sử chưa dứt hết thì mọi nghi ngờ vẫn đeo đuổi, cho nên nói: Như ghé bám mẹ.

M

*Phải dứt quyến luyến
Như hoa ao thu
Dứt dấu thọ giáo
Phật nói Niết-bàn.*

Phải dứt quyến luyến, như hoa sen trong ao thu: Ái dục đã nhuốm vào tâm thần thì sinh bệnh không tìm được đầu mối, giống như màu hoa sen vừa tươi vừa đẹp, ai trông thấy đều yêu thích. Khi thu sang hoa héo, lòng người xa lánh, không ai còn ham thích nữa, cho nên nói: Phải dứt quyến luyến, như hoa sen mùa thu.

Dứt dấu, thọ giáo: Dứt dấu chỉ cho bậc Hiền thánh, lãnh thọ sự răn dạy chân chính, từ đầu không có gì sai trái, nên pháp lành ngày càng thêm nhiều, pháp ác ngày càng giảm ít. Vì sao? Vì Đức Phật nói Niết-bàn an vui. Trong Niết-bàn, không có khổ não, không có các hoạn nạn bức não thân, cho nên nói: Phật nói Niết-bàn an vui.

M

*Như hoa đẹp vừa ý
Sắc đẹp hương tinh khiết
Người nói khéo như thế
Chắc chắn được quả báo.*

Bấy giờ, bởi xót thương chúng sinh nên Đức Phật giảng nói pháp này, âm thanh trong suốt, lời không sợ sệt, giảng nói pháp thượng, trung, hạ đều lành cho chúng sinh nghe, nghĩa vị đầy đủ, tịnh tu phạm hạnh, nghĩa lý sâu xa, người trí phân biệt, đã thực hành chuyên chánh, dạy người cũng thế, đều thuận chánh pháp, không trái nghĩa lý. Đức Thế Tôn nói được đầy đủ quả báo, cho nên nói: Như hoa đẹp vừa ý, sắc đẹp hương tinh khiết, người nói khéo như thế, chắc chắn được quả báo.

M

Như ong hút hoa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không hại hương sắc

Chỉ lấy vị thôi

Khất thực cũng thế.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ này cho các Tỳ-kheo tu hạnh khất thực nghe. Người khất thực nhìn xem người đối diện mặt mày hiền hay dữ, đẹp hay xấu. Thấy ai xinh đẹp thì nhìn chăm chăm không rời, thấy ai xấu thì không thèm nhìn. Nghe gì thơm thì mũi ngửi hoài, nghe mùi hôi thối thì bỏ đi. Cứ nhớ sắc đẹp, hương thơm kia, cho đến đã trở về phòng mà đêm ngày vẫn còn mơ tưởng.

Quán thấy tâm các Tỳ-kheo như vậy, nên Ngài bảo các Tỳ-kheo:

– Vì sao các thầy không làm như ong hút mật hoa, nó chỉ hút vị ngọt rồi bay đi, không làm hại hương sắc. Các thầy nên biết: Mùi thơm, mùi hôi, hoặc hiền, hoặc dữ, hoặc đẹp, hoặc xấu, có ích lợi gì đâu. Nhà lớn, nhà nhỏ, giàu có hay nghèo nàn, tâm các thầy như thế thì thân người này, phụ rầy người kia, vì sao không làm giống như người có lòng nhân đã làm?

Cho nên nói: Như ong hút mật hoa, không làm hại hương sắc, chỉ lấy vị rồi đi, người có lòng nhân vào xóm khất thực cũng như vậy. Làm nhiều hoa báu kết thành ngọc Diêu kỳ, như đê tử của thợ kết tràng hoa giỏi, thường gom nhóm nhiều loại hoa làm tràng hoa đem bán để kiếm sống. Các Tỳ-kheo thấy họ làm như vậy liền tự làm tràng hoa chưa từng có. Đức Thế Tôn bảo các thầy đều hãy làm tràng hoa, chính lúc các thầy làm như vậy thì các thầy đã tạo ra vô số công hạnh cho nên mới được thân người này. Thế thì sao không làm việc phước đức, tự tu tập bố thí, suy nghĩ về những điều răn dạy, tinh tấn trì giới, giữ gìn phạm hạnh. Cho nên nói: Làm nhiều hoa báu kết thành ngọc Diêu kỳ, chứa nhóm phước đức thì đời sống trở thành tốt đẹp.

M

Ngu tụng ngàn chương

Không hiểu một câu

Trí hiểu một câu

Thì hiểu trăm nghĩa.

Ngu tụng ngàn chương, không hiểu một câu: Người ngu không có trí, không có sự hành trì, không có cái thấy đúng, không có mắt, không tu học rộng, họ chỉ có chút hiểu biết cạn cợt, chỉ tham ăn, nên cả ngàn câu không hiểu được câu nào, cho nên nói: Ngu tụng ngàn chương, không hiểu một câu.

Trí hiểu một câu, thì hiểu trăm nghĩa: Người trí có mắt, có cái thấy đúng, có khả năng suy nghĩ tinh tế, hiểu nghĩa gốc và tất cả nghĩa xung quanh, biết rõ pháp này phải như thế, không nên như thế, cho nên nói: Trí hiểu một câu, thì hiểu trăm nghĩa.

M

Như hoa khi trời mưa

Chồi nụ mới phô bày

Dâm, nộ, si cũng vậy

Tỳ-kheo được giải thoát.

Như hoa khi trời mưa, chồi nụ mới phô bày: Như khi trời mưa, thì hoa cỗi trời nở ra cũng không giảm, lá hoa rụng xuống, mầm mọc thêm tốt, cho nên nói: Như hoa khi trời mưa, chồi nụ mới phô bày.

Dâm, nộ, si cũng vậy, Tỳ-kheo được giải thoát: Các Tỳ-kheo không phải vì sợ vua

mà làm Đạo nhân, không phải vì sợ bọn cướp bóc mà làm Đạo nhân, không phải vì sợ thiếu nợ mà làm Đạo nhân, không phải vì sợ bệnh tật mà làm Đạo nhân, không phải vì sợ làm việc nặng nhọc mà làm Đạo nhân. Các thầy làm Đạo nhân là bởi chán ngán nỗi khổ thế gian mà làm Đạo nhân, muốn thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết mà làm Đạo nhân, có phải vậy không?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy.

–Vì sao các thầy không suy nghĩ dứt bỏ dâm, nộ, si? Dứt bỏ kết sử, không sống với nó. Phải khắc nhổ chúng ra, diệt trừ chúng để được kết quả. Được kết quả hai nghiệp là gì? Là tự vì mình và vì người khác. Tự vì mình là dùng pháp lành xông ướp thân mình, vì người khác là như thọ nhận của tín thí về y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men, chữa bệnh, khiến tín thí không tổn giảm mà được phước. Cho nên nói: Dâm, nộ, si cũng vậy, Tỳ-kheo được giải thoát.

M

*Như đào cái ao
Ở gần đường cái
Trong ao mọc sen
Thơm tho vừa ý.*

Như đào cái ao, ở gần đường cái: Ao là nơi các thứ dơ bẩn đều đổ xuống đó, người ta thấy chán ngán, chẳng dám đến gần. Ai đi ngang qua cũng đều né tránh, không thèm nhìn, cho nên nói: Như đào cái ao, ở gần đường cái.

Trong ao mọc sen, thơm tho vừa ý: Màu sắc đầy đủ, mùi thơm đầy đủ, mọi người trông thấy đều ưa thích, vừa lòng, không màng đến nó xuất xứ ở đâu, chỉ ngắm nghĩa đóa hoa ấy. Tại sao đất nhơ bẩn như vậy lại mọc lên đóa hoa đẹp như vậy? Thật là lạ lùng, trên đời ít có, cho nên nói: Trong ao mọc sen, thơm tho vừa ý.

M

*Sinh tử như vậy
Phàm phu trong đó
Người trí ra khỏi
Là đệ tử Phật.*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc bấy giờ, trong sáu thời của một ngày một đêm, Đức Thế Tôn quán sát thấy có nhiều chúng sinh đã được Phật độ, nhưng rơi trở lại cuộc sống phàm phu, đối với Phật pháp có thiếu sót lớn. Đức Phật dùng Thiên nhãn nhìn thấy trong thành Xá-vệ, có một anh nọ thuộc dòng Chiên-đà-la, sống bằng nghề đồ phân. Đến giờ, Đức Thế Tôn đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Theo thứ lớp, Ngài đến nhà anh Chiên-đà-la nọ. Lúc ấy anh đồ phân từ xa nhìn thấy Đức Phật đến trong lòng hổ thẹn, bèn né tránh Phật mà bước qua con hẻm khác. Bỗng nhiên Như Lai đi ngược lại phía anh. Anh này thầm nghĩ: “Ta gánh phân hôi thối, dơ bẩn, bây giờ làm sao dám gặp Đức Thế Tôn?” Anh ta lại muốn tránh Phật bằng cách chạy đến bên đầm nước, gióng đứt, thùng phân bể, phân hôi thối dơ bẩn đổ tràn ra đất. Sợ chủ đất nổi giận nên anh này định bỏ chạy thì từ phía xa, anh nghe Đức Phật gọi:

–Hôm nay Ta đến đây vì ngươi, sao ngươi chạy đi đâu?

Anh kia trả lời:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Mình mảy con dơ bản hôi thối, không dám đến gần Thế Tôn, nên con định bỏ chạy. Xin Đức Thế Tôn hiểu cho là con sớm mất cha mẹ, bà con họ hàng thất lạc, không vợ không con, cô đơn cùng khổ, phải làm việc đổ phân sống qua ngày. Chẳng hay Đức Thế Tôn vì sao lại dạy bảo con, Ngài lại có lòng thương xót mà nói chuyện với kẻ tội lỗi này.

Đức Thế Tôn bảo:

–Con hãy theo Ta, Ta muốn độ cho con làm Sa-môn.

Anh thưa với Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, kẻ sống trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà cũng được xuất gia sao?

Đức Thế Tôn bảo anh:

–Từ vô số kiếp đến nay, Ta tu vô số công hạnh là cầu được thành Phật, chính là vì những người tội lỗi.

Nói xong, Đức Thế Tôn dùng năng lực thần thông nắm lấy tay anh này, bay lên hư không, đưa anh đến bên bờ sông Hằng tắm gội, thân thể được sạch sẽ. Đức Phật lại dùng năng lực thần thông đưa anh ta về tinh xá Kỳ hoàn, dạy các Tỳ-kheo độ cho anh này làm Sa-môn. Các Tỳ-kheo vâng lời độ cho anh này làm Sa-môn.

Sau khi xuất gia, thầy Tỳ-kheo này thâm nghĩ: “Ta xuất thân từ giai cấp thấp hèn, may nhờ chút phước mà được nếm mùi đạo. Giờ đây, ta không thể tự cầu thì phải cầu học nơi người có đạo, nếu không thì sau này sẽ rơi vào đời sống hèn mọn còn tệ hơn bây giờ.” Nghĩ vậy, nên thầy tự cố gắng tinh tấn mỗi ngày một tiến. Chưa đầy mười ngày thầy đã chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán đầy đủ sáu thứ thần thông, xuất hiện hay biến mất một cách tự tại. Thầy đến chỗ tảng đá vuông thật to, ngồi chính giữa tảng đá vá y cũ.

Lúc bấy giờ vua Ba-tư-nặc nghe Đức Phật độ người đổ phân dòng Chiên-đà-la liền suy nghĩ: “Đức Phật xuất thân từ dòng họ Thích giàu sang danh giá, các đệ tử Ngài đều xuất thân từ bốn giai cấp: giai cấp Trưởng giả, giai cấp Bà-la-môn, giai cấp Sát-đế-lợi. Những vị này vào cung thọ nhận cúng dường, ta gieo năm vốc sát đất lễ dưới chân các vị ấy. Nay nghe tin Như Lai độ cho giai cấp Chiên-đà-la làm Sa-môn, làm sao ta cúi đầu kính lạy họ cho được. Vậy ta phải đến trách cứ Như Lai.” Nghĩ xong, vua tự sửa soạn xa giá đến chỗ Như Lai. Khi sắp đến nơi thì nhà vua trông thấy một thầy Tỳ-kheo đang ngồi trên tảng đá vuông, vá y cũ, có năm trăm vị trời cõi Tịnh cư vây quanh kính lễ. Vua đi thẳng đến chỗ thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Phiền thầy, xin nhờ thầy đến thưa với Đức Thế Tôn là có vua Ba-tư-nặc đang ở ngoài này, mong được gặp Thế Tôn.

Nghe lời ấy, thầy Tỳ-kheo liền đi xuyên qua tảng đá và xuất hiện trong đất tịnh xá của Như Lai, bước đến bạch Phật:

–Vua Ba-tư-nặc hiện đang ở ngoài muốn yết kiến Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

–Bây giờ, thầy hãy ẩn vào đất ở đây và xuất hiện trên tảng đá kia, báo nhà vua rằng: “Nên biết đã đúng lúc”.

Vị Tỳ-kheo liền y lời Đức Phật dạy, xuất hiện trên tảng đá, báo nhà vua:

–Đức Như Lai có dạy: “Đại vương nên biết đã đúng lúc”.

Vua Ba-tư-nặc lại nghĩ: “Sở dĩ ta đến đây, là muốn hỏi về người đổ phân kia, bây giờ ta bỏ điều định hỏi ấy. Tại sao thầy Tỳ-kheo này lại có thể đi vào trong tảng đá

cứng như vậy, xuất hiện và biến mất một cách tự tại. Ta phải hỏi xem thầy Tỳ-kheo này là ai mới được.” Lúc bấy giờ, vua Ba-tư-nặc liền cởi bỏ đồ trang sức và đi đến chỗ Phật, trán lạy sát chân Ngài, rồi ngồi sang một bên. Giây lát, vua đứng dậy đến trước Phật, bạch:

–Thầy Tỳ-kheo khi nãy là ai? Sao Tỳ-kheo ấy có năng lực thần thông qua lại trong tảng đá không hề trở ngại như thế?

Đức Phật bảo vua:

–Đó chính là người đổ phân, giờ đây người ấy có năng lực thần thông như vậy.

Bấy giờ, do nhân duyên này, Đức Thế Tôn liền nói hai câu kệ:

Như cái ao ở chỗ đất xấu dơ bẩn

Trong ao mọc lên một bông sen thơm ngát.

–Thế nào đại vương, là người có mắt, có hái đóa hoa ấy chẳng?

Nhà vua bạch Phật:

–Vâng, bạch Đức Thế Tôn, đóa hoa hết sức thơm ngát sẽ hái để trang sức, vật dơ bẩn kia phải coi như bào thai mẹ, trong bào thai ấy, sản sinh ra hoa công đức.

Lúc ấy vua Ba-tư-nặc chấp tay, bước đến bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng như vậy, Tỳ-kheo ấy chóng được lợi ích tốt đẹp, bởi nhờ ân Phật dạy mà được xuất gia, đã được xuất gia lại được thần túc biến hóa không thể suy nghĩ, bàn luận. Từ nay trở đi, cho đến suốt đời, con thỉnh thầy Tỳ-kheo này cúng dường bốn thứ vật dụng, không để thiếu thốn.

Cho nên nói: Người có trí tuệ ưa thích xuất gia làm đệ tử Phật.

M

Như người hái bông

Chuyên ý không rời

Ngủ thôn nước cuốn

Bị chết kéo lôi.

Như người hái bông chuyên chú không để rơi mất: Thuở xưa, có rất nhiều người hái bông ở ngoài đồng, những người biết bông đẹp họ tranh nhau hái bông đẹp, cho nên nói: Như người hái bông, chuyên chú không để rơi mất.

Ngủ trong thôn nước cuốn, bị chết kéo lôi: Lúc ấy, những người đi hái bông, trở về nhà mệt mỏi ngủ say không hay nên bị nước lũ nhận chìm chết hết, cho nên nói: Ngủ trong thôn nước cuốn, bị chết kéo lôi.

M

Như người hái bông

Chuyên ý không rời

Ý muốn không thỏa

Cùng khổ khốn đốn.

Như người hái bông, chuyên ý không để rơi mất: Lúc ấy mọi người đi hái bông đẹp, tranh nhau đi khắp nơi hái bông đẹp. Phải hái các hoa thật thơm để mừng lễ hội, cho nên nói: Như người hái bông, chuyên ý không để rơi mất.

Ý muốn không thỏa mãn, cùng khổ khốn đốn: Hái bông là muốn tha hồ vui chơi với năm thứ dục lạc, không ai biết sự biến đổi về sau bởi không quán sát như thế. Khi sự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biến đổi xảy ra thì ngày chết đã đến. Chừng đó mới biết là khốn đốn, cho nên nói: Ý muốn không thỏa mãn, cùng khổ khốn đốn.

M

*Như người hái bông
Chuyên ý không rơi
Chưa được tài nghiệp
Bị khổ khốn đốn.*

Như người hái bông, chuyên ý không để rơi mất: Lúc ấy, dân chúng nghèo khổ, thiếu thốn, phải hái bông đem bán để kiếm sống, cho nên nói: Như người hái bông, chuyên ý không để rơi mất.

Chưa được tài nghiệp, bị khổ khốn đốn: Người siêng năng làm việc kiếm tiền, nhưng ước mong chưa thỏa, hy vọng chưa đầy, liền bị nghèo khổ ép ngặt. Rồi bỏ thân này, lại thọ thân sau. Ấy là do không chịu suy nghĩ cho nên cứ bỏ thân này thọ thân khác, cho nên nói: Chưa được tài nghiệp, bị khổ khốn đốn.

M

*Quán thân đồ nung
Ngựa ảo giữa đồng
Đoạn ma tràng hoa
Không thấy thần chết.*

Quán thân như đồ nung: Các món đồ nặn ra dễ vỡ, nếu bê đi mà không chú ý thì dễ bị vỡ, là pháp bị mài mòn tiêu diệt, không thể nương cậy được, đều đi đến chỗ tan biến. Dần dần chừa nhóm mà trở thành gò đống. Thân bốn đại này cũng như vậy, không đáng nương cậy, đều đi đến chỗ tan biến. Là pháp bị mài mòn tiêu diệt, không được lâu dài, sẽ được vất bỏ ngoài gò mả, cho nên nói: Thân như đồ nung (dễ bể).

Ngựa ảo giữa đồng: Ánh nắng gay gắt làm lóa mắt người nên nhìn ngoài đồng thấy có ngựa chạy. Người ta muốn chạy đến đó tìm nhưng không thấy chúng, chỉ luống tự mệt nhọc mà không được gì. Người biết rõ thì thấy các pháp thấy đều như vậy. Không thể cưỡng lại được, không bền chắc, không đáng nương cậy, cho nên nói: Như ngựa ảo giác giữa đồng.

Đoạn ma tràng hoa: Ma tự xưng là Tự tại thiên tử, họ đeo tràng hoa bên bằng tóc. Nhờ thấy đế (thấy sự thật) nên suy nghĩ dứt bỏ kết sử, dứt bỏ rồi thì dứt bỏ luôn sự dứt bỏ. Không còn nhắm đến cõi trời Tự tại, cũng không còn bị các trời kéo lôi nữa, cho nên nói: Không còn thấy thần chết.

M

*Thân như chum bọt
Pháp huyễn tự nhiên
Đoạn ma tràng hoa
Không thấy thần chết.*

Thân chum bọt nước: Như chum bọt không tồn tại lâu dài, không đáng nương cậy. Tay vừa chạm thì liền tan vỡ, không thể giữ được. Thân bốn đại này cũng như vậy. Không có sức mạnh nào chống lại được, cũng không bền chắc, cho nên nói: Thân này như chum bọt nước.

Pháp huyễn tự nhiên: Như vật huyễn hóa làm mê lầm người ta. Không phải chân,

không phải thật, nhưng kẻ ngu thì đắm mê cho là mình có thật. Người trí quán xét biết không có một thứ nào đáng đắm mê, cho nên nói: Pháp huyễn hóa tự nhiên.

Đoạn ma tràng hoa: Người thấy đế, suy nghĩ sự dứt bỏ, hết hẳn kết sử, không còn ưa thích lời chúng và gần gũi chúng, cho nên nói: Đoạn ma tràng hoa.

Không thấy thân chết: Người thấy đế suy nghĩ kết sử đã hết, là vua một mình đi qua ba cõi, sống chết tự tại, không bị Tự tại thiên tử câu thúc ghi sổ, cho nên nói: Không còn thấy thân chết.

Hiểu thân và tham là một không khác, người học đạo có khả năng từ bỏ sự chấp có vững chắc, như chọn hoa Ưu-đàm-bát, thầy Tỳ-kheo vượt qua hai bên, như rắn lột da cũ.

Người học đạo có khả năng từ bỏ sự chấp có vững chắc: Ý niệm vững chắc về có là gì, đó là năm thứ dục lạc. Tâm ý đắm mê không thể lìa bỏ, khiến cho chúng sinh khởi tâm đắm mê, trôi lăn trong năm đường, hết vòng thì trở lại ban đầu. Thân này mất đi lại thọ thân khác. Trên đời này thứ gì là vững chắc? Đó chính là thân năm ấm lấy lừng. Năm dục còn khiến cho chúng sinh suốt ngày ham thích, không thể xa lìa được. Nhưng người học đạo tâm chấp khư khư, người có khả năng buông bỏ cái có vững chắc chính là bậc Hiền thánh có khả năng xả bỏ năm ấm lấy lừng và năm thứ dục lạc. Đó gọi là thích ứng theo hạnh của Hiền thánh, cho nên nói: Người học đạo có khả năng từ bỏ sự chấp có vững chắc.

Như chọn Ưu-đàm-bát: Người khéo phân biệt thì họ lựa chọn hoa đẹp, tìm hoa Ưu-đàm-bát. Nhưng rồi thân thể tinh thần mệt nhọc vất vả vẫn không tìm được. Tâm mệt mỏi chán nản liền bỏ đi, cho nên nói: Như chọn hoa Ưu-đàm-bát.

Thầy Tỳ-kheo vượt qua hai bên: Tỳ-kheo có nghĩa là phá các kết sử, không màng đến thân tướng, mặc y ôm bát khát thực, độ người. Vượt qua hai bên nghĩa sáu căn trong ngoài, sáu nhập bên trong, sáu trần bên ngoài. Cho nên nói thầy Tỳ-kheo vượt qua hai bên.

Như rắn lột da cũ: Bậc Hiền thánh đã vượt qua ba cõi kiên cố, là đạo của Hiền thánh. Bậc Thánh có thể bỏ đạo Hiền thánh, bước vào ngôi thành Niết-bàn vô vi, cho nên nói như rắn lột bỏ da cũ.

M

Phẩm 20: MÁ DỤ

Như ngựa luyện thuần

Theo ý người muốn

Tín, giới, tinh tấn

Phải có pháp định

Nhẫn hòa, ý định

Dứt hết các khổ.

Như ngựa luyện thuần, làm theo ý người muốn: Như có người giỏi huấn luyện ngựa, dùng roi da khống chế ngựa, khiến nó làm theo ý muốn của mình, không chệch đường đi chính. Tính của ngựa là bướng bỉnh, nhưng một mực rất sợ roi, nó thường biết giữ mình, không để phạm lỗi, cho nên nói: Như ngựa được luyện thuần, làm theo ý người muốn.

Tín, giới, tinh tấn, phải có pháp định: Thầy Tỳ-kheo tu hành cũng như bên trong ngựa kia, thường suy nghĩ sợ mình có phạm lỗi, lại sợ bậc phạm hạnh đến quở trách nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

một lòng tin, hướng về Phật, Pháp, Tăng, tinh tấn vững chắc không thể phá hoại. Ý thường ở trong định, phân biệt các pháp, cũng không để mình bị lầm lỗi, cho nên nói: Tín, giới tinh tấn, phải có pháp định.

Nhẫn hòa, ý định: Người tu học siêng năng chế ngự các giác quan, không để buông lung. Các giác quan đều được tự tại, năng lực nhẫn nhục đầy đủ. Nếu bị người hủy báng, xưng tụng, khen tặng, chê bai, khổ vui đều không sinh tâm tức giận, cũng không mắc vào phải quấy, cho nên nói: Nhẫn hòa, ý định.

Dứt hết các khổ: Hữu dư, vô dư đều dứt bỏ hết để bước vào Niết-bàn, cho nên nói: Dứt hết các khổ.

M

*Nhờ đó trụ định
Như người luyện ngựa
Dứt giận, hết lậu
Là hưởng phước trời.*

Nhờ đó trụ định: Người tu thiền định gom hết các giác quan, giữ tâm không cho rối loạn, tâm không còn nghĩ gì khác. Pháp mà tâm nghĩ cũng không rong ruổi, cho nên nói: Nhờ đó mà an trụ trong định.

Như người luyện ngựa: Như người huấn luyện ngựa, khi thấy con ngựa dữ hung hăng khó dạy thì anh ta cho nó ngậm hàm thiếc, buộc dây cương rồi đánh bằng roi. Sau đó nó mới thuần, làm theo ý muốn của anh ta, không còn trở ngại, cho nên nói: Như người luyện ngựa.

Dứt giận, hết lậu: Các sự giận dữ đã hết, không còn phiền não, không còn thọ thân sau, không còn tái sinh nữa, cho nên nói: Dứt giận, hết lậu.

Là hưởng phước trời: Suốt ngày đêm, các trời che chở, bảo vệ các vị La-hán nói công đức. Họ từ bỏ ngôi vị sang trọng trên trời mà xuống cõi người này để khen ngợi công đức của Hiền thánh, lần lượt truyền bá rộng khắp, ai cũng nghe biết, cho nên nói: Là hưởng phước trời.

M

*Không tự do buông lung
Khi ngủ thường giác tỉnh
Ngựa ốm đua ngựa khỏe
Bỏ ác là Thánh hiền.*

Không tự do buông lung, khi ngủ thường giác tỉnh: Như người tu hành tâm không buông lung, khen ngợi công đức không buông lung, ưa sống nơi vắng vẻ, không thích nơi ồn náo, thấy ai buông lung thì khuyên nhủ, giúp họ từ bỏ tham. Người buông lung không có được cội gốc lành, thường mất mát của cải. Khi ngủ thường giác tỉnh, nhớ kinh điển Phật, lời Như Lai nói. Nếu ai ngủ nhiều thì bị tổn giảm, những vật đáng lẽ thành tựu, thì lại bị hư hoại, những vật không nên thành tựu lại thành tựu, cho nên nói: Không tự do buông lung, khi ngủ thường giác tỉnh.

Ngựa ốm đua ngựa khỏe, bỏ ác là Thánh hiền: Như hai con ngựa cùng chạy về một hướng, con ngựa mập chạy nhanh, con ngựa ốm còi chạy không kịp bạn, nhưng con ngựa ốm lại bước vào đường chánh trước và sắp đến đích, còn con ngựa mập lại đến sau vì nó phi quá mau hơn con ngựa ốm (*mau nhưng đi chệch đường*). Loại chúng sinh này

cũng lại như vậy, có người căn tính lanh lợi tham đắm ngủ nghỉ không chịu tu học, còn người căn tính chậm lụt, nhưng tâm siêng năng tu học, không để mình buông lung, cho nên nói: Ngựa ốm đua với ngựa khỏe, bỏ ác là Thánh hiền.

M

*Người biết hổ thẹn
Trí tuệ đầy đủ
Dễ giục tiến lên
Như roi thúc ngựa.*

Người biết hổ thẹn, đầy đủ trí tuệ: Như người tu học sợ không bằng chúng bạn, nên được một phần thì mong được một phần nữa để càng tiến lên. Khi thực hành thiếu sót một điều thì tự thấy hổ thẹn ngay (thâm nghĩ): “Xưa kia, ta bị duyên nghiệp gì mà tu hành không đạt kết quả.”, rồi buồn phiền tự trách mình như là mang tang cha mẹ, tâm thường dứt bỏ các pháp ác bất thiện, cho nên nói: Người biết hổ thẹn, đầy đủ trí tuệ.

Dễ giục tiến lên, như roi thúc ngựa: Có khả năng dứt bỏ hết các điều ác, nhổ hẳn cội gốc nó, không cho bụi trần che phủ Người được như vậy thì dễ đạt đạo, cho nên nói: Dễ giục tiến lên. Ngựa hay là do người huấn luyện ngựa, y chế ngự con ngựa hung dữ, khiến nó trở nên thuần cương, nó biết trước được nơi mà người ta muốn đến đó, cho nên nói: Như roi thúc ngựa hay.

M

*Như ngựa luyện đúng
Đáng để vua cỡi
Điều được người tôn
Được sự thành tín.*

Như ngựa được huấn luyện đúng cách: Trong chuồng ngựa của vua có ba loại ngựa, loại nhất, loại hai và loại ba. Cả ba loại đều được chăm sóc, cho ăn không khác nhau. Loại ngựa nhất thì vua thường coi ngó, loại ngựa hai thì sai người chăm sóc, loại ngựa ba thì sai tôi coi sóc, cho nên nói: Như ngựa được huấn luyện đúng cách.

Xứng đáng để vua cỡi: Dùng vàng bạc trang sức, các thứ anh lạc, vua ngồi trên lưng ngựa, ngựa bước đi khoan thai. Nó theo ý vua, không bao giờ trái ý hay lầm lẫn, cho nên nói: Xứng đáng để vua cỡi.

Tự điều phục mình thì được người tôn kính: ở trong đại chúng được tôn là bậc thượng bởi không phạm lỗi lầm. Là người bậc nhất, không gì thí dụ được, cũng không ai sánh được, cho nên nói: Tự điều phục mình được mọi người tôn kính.

Được sự thành tín: Nghe người khác chê bai, hủy báng nhưng không có tâm buồn rầu, trái lại còn thương xót họ, bởi nghĩ sau này họ sẽ chịu tai ương, còn mình thì không bao giờ giận dữ, cũng không tức tối. Không sinh tâm ác với người đối diện, cho nên nói: Được sự thành tín.

M

*Tuy thường điều phục
Như ngựa mới kia
Như voi rất hiền
Không bằng tự điều.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tuy thường điều phục: Như người huấn luyện ngựa, từ nhỏ y đã biết sự phát triển của ngựa, con nào giỏi, con nào nhớn nhác, chậm lụt y đều biết rõ cả. Con này dễ điều phục, con kia khó điều phục, con này có tính gấp gáp, con kia có tính trì hoãn. Bởi có khả năng phân biệt như vậy nên được gọi là giỏi xem ngựa, cho nên nói: Tuy thường điều phục.

Như ngựa mới kia: Người huấn luyện ngựa, lại biết ngựa hung dữ không thể điều phục nó, mới được huấn luyện nên nó chạy Đông chạy Tây, chưa đầy mười ngày thì nó đã được điều phục tốt trở thành ngựa hay. Còn con nào ngoan cố, không thể điều phục được thì bán cho người khác để kéo củi, chở rau cỏ, cho nên nói: Như ngựa mới kia.

Như voi rất hiền: Là loài có thân thể to nhất trong các loài thú, nhưng tâm ý nó biết nghe lời điều khiển, dù thân nó sần sùi. Nó được mọi người ưa thích, ngắm nhìn không thỏa mãn, cho nên nói: Như voi hết sức hiền.

Không bằng tự điều phục: Người có khả năng tự điều phục, dứt bỏ những điều sai quấy, tà vạy, được các trời, người đời, chư Phật, Thế Tôn, người có thần thông đặc đạo kính trọng, cho nên nói: Không bằng tự điều phục.

M

*Kia không thể nương
Chỗ người không đến
Chỉ người tự điều
Mới đến chỗ điều.*

Kia không thể nương, chỗ người không đến: Không thể nương vào thừa này để đến cảnh giới vô úy, cũng không thể nương vào thừa này để đến nơi an ổn, cũng không thể nương vào đây để đến chỗ không có tai ương hoạn nạn, cho nên nói: Kia không thể nương.

Chỉ người tự điều, mới đến chỗ điều: Người tự điều phục mình thì thần thức mau đến chỗ ổn định, giúp kẻ không điều phục được điều phục, mới giúp kẻ không chân chánh được chân chánh, an trụ mãi trong vô vi, không còn bị lo buồn vui giận, cho nên nói: Chỉ người tự điều, mới đến chỗ điều.

M

*Kia không thể nương
Chỗ người không đến
Chỉ người tự điều
Diệt tất cả ác.*

Kia không thể nương, chỗ người không đến: Không thể nương vào thừa này để tránh khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cũng không có khả năng vượt khỏi tám nạn, cho nên nói: Kia không thể nương, chỗ người không đến.

Chỉ người tự điều, diệt tất cả ác: Người tự điều phục thì mọi điều lành tự về, rất được tự tại đối với các kết sử. Có khả năng diệt hết dấu vết của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho nên nói: Chỉ người tự điều, diệt tất cả ác.

M

*Kia không thể nương
Chỗ người không đến
Chỉ người tự điều*

Thoát tất cả khổ.

Kia không thể nương, chỗ người không đến: Nương vào thừa này, không thể chấm dứt hết gốc khổ để từ bờ bên này sang bờ bên kia. Vì sao? Bởi thừa này không đến chỗ rốt ráo, cũng không phải thừa của nghĩa bậc nhất, cho nên nói: Kia không thể nương, chỗ người không đến.

Chỉ người tự điều, thoát tất cả khổ: Hết hẳn các khổ, không còn sinh tử, cho nên nói: Chỉ người tự điều, thoát tất cả khổ.

M

*Kia không thể nương
Chỗ người không đến
Chỉ người tự điều
Được đến Nê-hoàn.*

Kia không thể nương, chỗ người không đến: Không biết dấu vết, hướng là biết Nê-hoàn mà có thể thấy được? Việc đó không đúng, cho nên nói: Kia không thể nương, chỗ người không đến.

Chỉ người tự điều, được đến Nê-hoàn: Hiểu rõ Nê-hoàn cũng tự vắng lặng, chuyên tâm một bề, không có niệm nào khác, cho nên nói: Chỉ người tự điều, được đến Nê-hoàn.

M

*Thường tự điều phục
Như dừng ngựa rong
Tự phòng chế mình
Nghĩ vượt nguồn khổ.*

Thường tự điều phục: Nghĩa là tự điều phục, bỏ ác chính là lành. Như kinh chép. Đức Phật bảo Chú-na rằng: “Nếu không tự điều phục mình, ý không chuyên nhất, mà muốn điều phục người khác thì không thể có được.” Muốn điều phục người thì trước phải tự điều phục mình, cho nên nói: Thường tự điều phục.

Như dừng ngựa rong: Như người huấn luyện ngựa, khôn khéo cầm cương con ngựa chạy rong, né tránh nguy hiểm đến nơi an toàn, cho nên nói: Như dừng ngựa chạy rong.

Tự phòng chế mình, nghĩ vượt nguồn khổ: Các hạnh đã đầy đủ nên không còn các khổ, mà vượt qua sự biểu hiện của các khổ. Sự biểu hiện của các khổ là gì? Đó chính là Nê-hoàn dứt hết phiền não. Ở đó không còn các khổ nóng bức, cho nên nói: Tự phòng chế mình, nghĩ vượt nguồn khổ.

M

*Tự mình lo phòng hộ
Tự nương, tự vượt qua
Nên chính mình cẩn thận
Thương buôn mua ngựa tốt.*

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt. Lúc bấy giờ, vị thầy thuốc tài ba là Kỳ-vực (Jivaka) thỉnh Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng thọ thực, ngoài trừ ngài Bàn-đặc. Vì sao? Vì trong bốn tháng mà Bàn-đặc học mãi vẫn không nhớ được hai chữ chối quét. Lúc bấy giờ Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng đến nhà Kỳ-vực và an tọa theo

thứ lớp.

Kỳ-vực liền đứng dậy dâng nước rửa tay. Đức Như Lai không nhận nước sạch ấy.

Kỳ-vực bạch Đức Phật:

–Chẳng hay vì sao Như Lai không nhận nước?

Đức Phật bảo Kỳ-vực:

–Hôm nay, trong chúng không có Bàn-đặc cho nên Ta không nhận nước.

Kỳ-vực bạch Đức Phật:

–Tỳ-kheo Bàn-đặc trong bốn tháng học mãi mà vẫn không tụng được hai chữ chổi quét, trong khi bọn chăn bò, chăn dê còn tụng được cả bài kệ, vậy cần gì phải thỉnh Tỳ-kheo ấy?

Đức Phật bảo Kỳ-vực:

–Nếu ông không thỉnh Bàn-đặc thì Ta không nhận nước sạch.

Vâng lời Phật dạy, ông Kỳ-vực cho người đi thỉnh Bàn-đặc.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Thầy hãy trao bát cho Bàn-đặc.

Đức Phật lại bảo Bàn-đặc ngồi yên tại chỗ, từ xa trao bát vào tay Như Lai.

Bấy giờ, Kỳ-vực thấy năng lực thần thông của Bàn-đặc như vậy thì ông ăn năn tự trách mình: “Than ôi, ta đã lầm to, nỡ hủy nhục bậc Hiền thánh. Hôm nay mới biết không thể sai phạm lời ăn tiếng nói là vậy”. Ông liền sinh tâm cung kính hướng về Tỳ-kheo Bàn-đặc mà lơ là với năm trăm vị kia.

Khi đó, Đức Thế Tôn nói rộng về nguyên nhân đời trước. Thuở xưa cách nay vô số kiếp, lúc đó ông Kỳ-vực làm nghề lái ngựa, chuyên buôn bán trao đổi ngựa. Khi đem một ngàn con ngựa đến xứ kia để bán, thì dọc đường có một con ngựa đẻ con. Ông lái ngựa liền đem chú ngựa con ấy cho người và thúc đàn ngựa lên đường. Đến nơi ông lái ngựa ra mắt nhà vua xứ ấy.

Vua hỏi người lái ngựa:

–Ta xem bầy ngựa ngàn con này, đều là ngựa thường cả. Nhưng trong đó, có một con trong khi cất tiếng hí thì khác với những con ngựa còn lại. Con ngựa ấy chắc chắn sinh một con ngựa quý, tài giỏi nhất. Con ngựa con ấy, khi nuôi lớn lên giá bằng cả ngàn con ngựa này. Nếu có con ngựa ấy, thì ta mua hết bầy ngựa này, bằng không có con ngựa ấy thì ta không mua con nào hết.

Người lái ngựa thưa với nhà vua:

–Từ khi vượt đường xa đến đây, thần không nhớ được con ngựa đẻ.

Vua bảo người này:

–Ta có đọc sách coi tướng ngựa, chỉ cần nghe tiếng ngựa mẹ hí thì ta biết con của nó giỏi hay dở.

Người lái ngựa cố nhớ lại:

–Gần bên vệ đường, chính con ngựa cái này đã đẻ con ngựa con quý giá đó và ta đã đem cho người bên đường.

Riêng con ngựa con kia, chưa đầy mười ngày, nó nói bằng tiếng người, bảo người chủ:

–Nếu ông lái ngựa đến đây đòi tôi thì ông hãy đổi tôi bằng năm trăm con ngựa. Nếu không có năm trăm con ngựa thì ông chờ giao tôi cho ông ấy.

Vài hôm sau, ông lái ngựa tìm đến. Ông đến bên người nuôi giùm ngựa mà nói:

–Anh đã có công nuôi dưỡng khó nhọc, nay tôi đem một con ngựa tốt để chuộc chú

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngựa con này, xin ông đổi lại cho tôi.

Người kia trả lời:

–Tôi vốn không chống việc ông muốn bắt con ngựa con này lại, nhưng sau khi ông lên đường, từ ấy đến nay tôi nuôi chú ngựa này hết sức gian khổ. Nếu bây giờ ông đem năm trăm con ngựa đến chuộc, tôi mới đổi lại cho ông chú ngựa này.

Đúng như đòi hỏi, người lái ngựa dùng năm trăm con ngựa để chuộc chú ngựa ấy về.

Đức Phật bảo Kỳ-vực:

–Trước ông bạc đãi chú ngựa con, đem nó cho kẻ khác. Về sau, ông mới đem năm trăm con ngựa mà chuộc về. Trước bạc đãi mà sau tôn quý. Nay ông cũng làm như vậy, là mỗi năm trăm vị Tỳ-kheo mà chừa một mình Bàn-đặc ra. Nay trở lại quý chuộng Bàn-đặc mà lơ là với năm trăm vị kia. Nhân duyên này lâu lắm rồi, chứ không mới có bữa nay. Cho nên nói: Như thương buôn mua ngựa tốt.

